

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 07/2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 đối với 18 dự án, với tổng diện tích 300,20 ha rừng sản xuất.

*(Kèm theo phụ lục chi tiết các dự án)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT, Bộ TP (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** *Phuu*



**Huỳnh Thị Hằng**



Phụ lục

**PHỤ LỤC MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Stt	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Loại rừng, nguồn gốc hình thành	Địa điểm	Ghi chú
1	Trang trại chăn nuôi heo nái	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Phát Lộc Phát	15,50	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 4, 5, 6, 7 tiểu khu 94 xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Công ty TNHH Nam Trâm	8,95	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 1 tiểu khu 191, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
3	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Công ty TNHH Nam Trâm	7,67	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 3 tiểu khu 191, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
4	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Công ty TNHH Nam Trâm	7,95	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 2 tiểu khu 191, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
5	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Lộc	14,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 4 tiểu khu 322, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
6	Trang trại chăn nuôi heo nái	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Lộc	14,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 2 tiểu khu 322, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
7	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Công ty TNHH SX TM XNK Thiên Phú Sơn	20,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 7, 8 tiểu khu 312; khoảnh 8 tiểu khu 313, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh

8	Trang trại chăn nuôi gà	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Ngũ Phúc	13,03	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 9, 10 tiểu khu 313, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
9	Trang trại chăn nuôi gà Lam Sơn 1	Công ty TNHH Chăn nuôi Lam Sơn	10,57	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 11 tiểu khu 313, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
10	Trang trại chăn nuôi gà Lam Sơn 2	Công ty TNHH Chăn nuôi Lam Sơn	12,10	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 5,6 tiểu khu 314, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
11	Trang trại chăn nuôi gà	Công ty TNHH Đăng Hà Farm	21,80	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 8 tiểu khu 312, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
12	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH CN Hữu Bình	16,12	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 4 tiểu khu 308, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh
13	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH CN Hữu Thịnh	16,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 2, 4, 5 tiểu khu 308, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	Chi tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh
14	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Lộc Bình	10,60	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 9, 10 - Tiểu khu 58, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	Chi tiêu theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh
15	Dự án trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH Trang trại Chăn nuôi Ánh Dương	10,42	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 8 - Tiểu khu 58, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	Chi tiêu theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh
16	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH một thành viên Sản xuất Thương mại Bảo Minh Quang	14,73	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 1 tiểu khu 387 và khoảnh 1 tiểu khu 388, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh



17	Mỏ đá Lam Sơn 3	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	48,98	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 2, 4, 5 thuộc tiểu khu 341, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
18	Hầm phun sỏi Tân Hưng	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	37,78	Rừng sản xuất; Rừng trồng	Khoảnh 9, 11 thuộc tiểu khu 344B, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú	Chi tiêu theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
<b>TỔNG</b>			<b>300,20</b>			